

Bản án số: **47/2022/DS-ST**

Ngày: 08/8/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm N dân: Ông **Mai Văn Thuận**

Ông **Nguyễn Văn Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc**, Thư ký Tòa án N dân thành phố NT, tỉnh KH.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố NT, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giải Mạnh Phi**, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 469/2020/ TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: Số 40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn Anh** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Văn Trình** - Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá N Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh KH.

Địa chỉ: Số 54A Yersin, phường Phương Sài, thành phố NT, tỉnh KH (theo Giấy ủy quyền số 974/2020/UQ-NHKL ngày 02/11/2020); vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn N – sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 06 - 08 Phan Bội Châu, phường Xương Huân, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2020 của Ngân hàng TMCP Kiên Long, biên bản không tiến hành hòa giải được, quá trình tiến hành tố tụng, người đại diện theo ủy*

quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Văn Trinh trình bày: Ngân hàng TMCP Kiên Long có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 20017009000010 ngày 22/12/2016 với ông Đỗ Văn N với hạn mức là 150.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, ông N còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2022 như sau:

Nợ gốc: 149.446.318 đồng.

Nợ lãi: 131.596.545 đồng.

Tổng phí phạt chậm trả: 15.750.000 đồng.

Tổng phí phạt vượt hạn mức chưa thanh toán: 70.327.770 đồng.

Tổng cộng: 367.120.633 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án N dân thành phố NT giải quyết buộc ông N phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng với số tiền là 367.120.633 đồng (tính đến ngày 08/8/2022) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2021, bị đơn là ông Đỗ Văn N trình bày:* Ông thừa nhận có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng như ngân hàng trình bày. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, vì lý do khó khăn về tài chính nên ông còn nợ ngân hàng số nợ gốc và lãi như ngân hàng đã trình bày.

Nay vì ông đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh KH nên ông đề nghị ngân hàng cho ông được khoan số nợ gốc và lãi để tạo điều kiện sau khi ông chấp hành án xong sẽ trả dần hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

(Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2021, ông Đỗ Văn N yêu cầu được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa vì lý do ông đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh KH)

Tại phiên tòa, các bên đương sự không cung cấp thêm các chứng cứ nào khác.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự tố tụng của vụ án dân sự sơ thẩm; các đương sự đều đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 92, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn là ông Đỗ Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ tiền nợ gốc, lãi và phí cho ngân hàng tính đến ngày 08/8/2022 với số tiền là 367.120.633 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết từ ngày 09/8/2022 cho đến khi thanh

toán hết số nợ trên; đồng thời, buộc bị đơn là ông Đỗ Văn N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện ông Đỗ Văn N; đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự giữa tổ chức ngân hàng với cá N. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án N dân thành phố NT thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên Long là ông Hoàng Văn Trình vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Đỗ Văn N vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 22/12/2016, Ngân hàng TMCP Kiên Long có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 20017009000010 với ông Đỗ Văn N với hạn mức: 150.000.000 đồng; thời hạn sử dụng: 36 tháng; lãi suất: 22%/tháng; mục đích sử dụng: tiêu dùng, thanh toán hóa đơn hàng hóa dịch vụ; hình thức thanh toán: gốc, lãi định kỳ; tài sản đảm bảo: tín chấp không tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Đỗ Văn N đã không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long, dẫn tới việc còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long khoản tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2022 với số tiền là 367.120.633 đồng là vi phạm điều khoản đã ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc yêu cầu ông Đỗ Văn N phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền gồm: Nợ gốc: 149.446.318 đồng; nợ lãi: 131.596.545 đồng; tổng phí phạt chậm trả: 15.750.000 đồng; tổng phí phạt vượt hạn mức chưa thanh toán: 70.327.770 đồng; tổng cộng là 367.120.633 đồng (tính đến ngày 08/8/2022) và tiền lãi và phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 09/8/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Đỗ Văn N vi phạm điều khoản tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long, nên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long, buộc ông Đỗ Văn N phải trả toàn bộ số tiền gốc, lãi và phí phát sinh tính đến ngày 08/8/2022 là 367.120.633 đồng và các khoản lãi, phí mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết kể từ ngày 09/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi và phí cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi và phí mà ông Đỗ Văn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi và phí của Ngân hàng cho vay.

[3]. **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn là ông Đỗ Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là $367.120.633 \text{ đồng} \times 5\% = 18.356.032 \text{ đồng}$; hoàn lại cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên Long 4.763.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 424, 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên Long; buộc bị đơn là ông Đỗ Văn N phải thanh toán cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền là 367.120.633 đồng; trong đó nợ gốc: 49.446.318 đồng; nợ lãi: 131.596.545 đồng; tiền phí chậm thanh toán: 15.750.000 đồng; tiền phí phạt vượt hạn mức: 70.327.770 đồng.

- Về việc áp dụng tính lãi, phí và thời hạn: Ông Đỗ Văn N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi và phí mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 09/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi và phí cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đỗ Văn N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi và phí của Ngân hàng cho vay

2. Về án phí:

Ông Đỗ Văn N phải nộp 18.356.032 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long 4.763.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017792 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT, tỉnh KH.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh KH xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh